

Bản án số: 41/2019/HS-PT

Ngày 19 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLPT-HS ngày 26/4/2019, đối với bị cáo Lưu Văn P và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lưu Văn P và Lưu Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lưu Văn P (Lưu Vĩnh P), sinh ngày 01/02/1960; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H1 (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/HSST ngày 24/4/1992, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh P (nay là tỉnh Vĩnh Phúc) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trốn khỏi nơi giam”; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST ngày 22/7/1992, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh P (nay là tỉnh Vĩnh Phúc) xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/HSST ngày 20/7/2004, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo

về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2018 cho đến ngày 14/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Lưu Văn H, sinh ngày 07/7/1974; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Bạch Thị S; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST ngày 03/7/2006, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2018 cho đến ngày 14/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Ngọc C và Hoàng Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00’ ngày 05/12/2018, Lưu Văn P đang ở nhà thì Nguyễn Ngọc C đi bộ đến nhà P chơi, sau đó Hoàng Văn T và Lưu Văn H ở cùng thôn cũng đi bộ đến nhà P. Cả bốn người ngồi uống nước tại bàn ở phòng khách. Trong lúc ngồi chơi uống nước, P rủ C, T và H “có làm tý thì làm”, tất cả đều hiểu ý P rủ mọi người đánh bạc ăn tiền nên đã đồng ý. P đi ra ngoài lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã cũ để ở bồn hoa trước thềm nhà đem vào rồi cùng C, T, H đi lên tầng 2 vào phòng ngủ của gia đình P và cùng ngồi xuống chiếc chiếu nhựa đã được trải sẵn ở dưới nền nhà để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm. Người chơi lấy bộ bài 52 quân chia cho 04 người chơi, người đánh đầu tiên được chia 10 quân bài còn ba người còn lại mỗi người được chia 09 quân bài, sau đó người chơi lên bài rồi đánh, ai về nhất thì người về thứ hai phải trả 50.000đ, người thứ ba phải trả 100.000đ, người thứ tư phải trả 150.000đ, trong khi chơi ai không có phỏm (cháy) thì phải trả cho người thắng số tiền 200.000đ, ai “ù” thì tất cả những người chơi còn lại phải trả cho người đó 250.000đ. P là người chia bài đầu tiên để các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 17h00phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu số tiền 9.200.000đ, 01 chiếu nhựa, 52 quân bài tú lơ khơ; thu giữ của C 01 ví giả da

màu đen bên trong có số tiền 86.000đ và 01 điện thoại di động Vivo màu trắng; thu giữ của T 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 42.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6; thu giữ của H 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S5; thu giữ của P 01 điện thoại di động Samsung A5.

Quá trình điều tra xác định: Khi đánh bạc Lưu Văn P sử dụng số tiền 2.100.000đ, Lưu Văn H sử dụng số tiền 2.450.000đ; Nguyễn Ngọc C sử dụng số tiền 2.350.000đ; Hoàng Văn T sử dụng số tiền 2.300.000đ. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.200.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn P, Lưu Văn H, Nguyễn Ngọc C và Hoàng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lưu Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 14/12/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lưu Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 14/12/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Ngọc C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; tuyên án phí, xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/3/2019 bị cáo Lưu Văn P và bị cáo Lưu Văn H kháng cáo xin giảm khung hình phạt tù và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm, các bị cáo Lưu Văn P và Lưu Văn H xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm tại phiên tòa Phúc thẩm:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lưu Văn P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 14/12/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lưu Văn H 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án Phúc thẩm. Giao bị cáo Lưu Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự Phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h00' ngày 05/12/2018, tại nhà ở Lưu Văn P ở thôn C, xã H, huyện T, Lưu Văn P, Lưu Văn H, Nguyễn Ngọc C và Hoàng Văn T có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “đánh phỏm” thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.200.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là không oan sai.

[3] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của P và H thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lưu Văn P 01 (một) năm 06

(sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Lưu Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo P có nhân thân xấu nhưng không có tiền án, tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù, cao gấp đôi so với đồng phạm khác là C và T là có phần nghiêm khắc. Quá trình chuẩn bị xét xử Phúc thẩm bị cáo P cung cấp cho Tòa án tài liệu mới là bố, mẹ bị cáo được Hội đồng bộ trưởng (Chính phủ) tặng bằng khen do “Đã góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”, bản thân bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự tại biên giới phía Bắc 8 năm (từ năm 1979 đến năm 1987) về phục viên tại địa phương nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song vẫn phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Quá trình chuẩn bị xét xử Phúc thẩm bị cáo H cũng xuất trình được tài liệu thể hiện bố bị cáo là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử Phúc thẩm thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo có sự giám sát của chính quyền cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Quan điểm đề xuất của đại diện Kiểm sát viên về việc giảm hình phạt cho bị cáo P, giảm hình phạt và cho bị cáo H được hưởng án treo là phù H với vai trò của các bị cáo trong vụ án, phù H với những tình tiết giảm nhẹ mới của các bị cáo nên chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí Phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn P và Lưu

Văn H. Sửa bản án sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Lưu Văn P 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 14/12/2018.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Lưu Văn H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án Phúc thẩm.

Giao bị cáo Lưu Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về án phí Phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lưu Văn P và Lưu Văn H không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành

